

Số: 82 /BC-UBND

Trà Ôn, ngày 27 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động năm 2017. Triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện chương trình công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động năm 2017. UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện và phương hướng nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

I-KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH.

Trà Ôn là huyện nghèo của tỉnh Vĩnh Long có hơn 85% người dân sống chủ yếu vào nông nghiệp. Trong năm qua do diễn biến phức tạp của thời tiết và sự biến động giá cả thị trường (vật nuôi, cây ăn trái nông sản) đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, thu nhập của người dân, đặc biệt là người nghèo.

Trong những năm qua công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động đã được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện; nhiều chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm; xuất khẩu lao động được ban hành và triển khai thực hiện như: Chính sách dạy nghề cho thanh niên, cho người nghèo, người tàn tật, dạy nghề cho phụ nữ, chính sách cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để giải quyết việc làm ... đặc biệt là công tác xuất khẩu lao động thời gian qua đã được chú trọng, góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống.

Hiện nay dân số trên địa bàn huyện có 136.818 người, có 90.404 lao động trong độ tuổi, chiếm 66,07%, trong đó:

- Lao động làm việc trong các ngành kinh tế: 76.067 người, chiếm tỷ lệ 84 % so với tổng số lao động trong độ tuổi (làm việc trong ngành nông, ngư nghiệp 58.475 người, chiếm 76,8%, làm việc trong ngành Công nghiệp và Xây dựng là 2.072 người, chiếm tỷ lệ 2,72 %; làm việc trong ngành Thương mại - Dịch vụ là 15.520 người, chiếm tỷ lệ 20,4%).

- Lao động không tham gia hoạt động kinh tế: 14.337 người, chiếm 15,8 % số lao động trong độ tuổi lao động (gồm học sinh, nội trợ gia đình, ốm đau, người tàn tật mất sức lao động, thiếu việc làm và không có việc làm). Trong đó:

+ Lao động thiếu việc làm 8.526 người, chiếm tỷ lệ 9,4 % so với số lao động trong độ tuổi.

+ Lao động không có việc làm: 5.811 người, chiếm tỷ lệ 6,4 % so với số lao động trong độ tuổi.

II.KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Trong năm 2017 UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động đạt và vượt kế hoạch

chỉ tiêu đề ra. Cụ thể:

Đã triển khai thực hiện công tác dạy nghề cho 882 người, đạt 147% kế hoạch. Các đối tượng là: Người có công: 124 người; Hộ nghèo: 124 người; Hộ cận nghèo: 99 người; Dân tộc thiểu số: 236 người; Khuyết tật: 07 người; Đối tượng khác: 292 người.

Tổ chức các lớp dạy nghề tại các xã: Trà Côn (09 lớp với 313 học viên); Hòa Bình (01 lớp với 30 học viên); Thiện Mỹ (02 lớp với 55 học viên); Lục Sĩ Thành (02 lớp với 65 học viên); Phú Thành (03 lớp với 90 học viên); Tân Mỹ (07 lớp với 211 học viên); Nhơn Bình (01 lớp với 30 học viên); Tích Thiện (02 lớp với 55 học viên); Thuận Thới (01 lớp với 33 học viên).

2. Tư vấn – giới thiệu việc làm

Đã tư vấn và giới thiệu việc làm cho 7.240 lao động, đạt 111% so với kế hoạch, cụ thể:

- Xuất khẩu lao động: 215 người.
- Tạo việc làm mới: 1.000 người.
- Làm việc trong và ngoài tỉnh: 6.025 người, trong đó:
 - +Làm việc trong tỉnh: 1.520 người.
 - +Làm việc ngoài tỉnh: 4.505 người.

3. Xuất khẩu lao động.

Đã tổ chức triển khai thực hiện được 215 lao động đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài, đạt 107,5% so với kế hoạch, cụ thể:

***Lao động đi thông qua các đơn vị:**

- Số lao động đi thông qua Trung tâm DVVL tỉnh: 23 lao động.
- Số lao động đi thông qua TTDN>VL thuộc LĐLĐ tỉnh: 20 lao động.
- Số lao động đi thông qua Phòng Lao động – TB&XH huyện: 114 lao động.
- Số lao động đi thông qua các Trung tâm tư vấn khác: 58 lao động.

***Thời hạn hợp đồng đi xuất khẩu lao động:**

- Đi hợp đồng lao động 01 năm: 11 trường hợp.
- Đi hợp đồng lao động từ 03 – 05 năm: 204 trường hợp.

***Lao động tham gia đi xuất khẩu lao động tại các nước:**

- Malaisia: 01 trường hợp; Hàn Quốc: 19 trường hợp; Đài Loan: 16 trường hợp; Nhật Bản: 179 trường hợp. Các đối tượng chủ yếu là lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bộ đội xuất ngũ, đồng bào DTTS, đối tượng khác. (hộ nghèo: 05 người, cận nghèo 18 người, bộ đội xuất ngũ 08 người, đồng bào DTTS 02 người, các đối tượng khác 182 người).

4. Giải quyết việc làm mới.

Các đối tượng thực hiện gồm thân nhân của người có công; hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào Dân tộc thiểu số, người Khuyết tật; đối tượng khác...

Về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

- Theo kế hoạch được giao năm 2017 tạo việc làm mới cho 1.000 lao động. Đã triển khai thực hiện được 1.294 lao động, đạt 129,4% so với kế hoạch, trong đó:

- + Giới thiệu việc làm ở các khu công nghiệp trong tỉnh: 202 lao động.
- + Giới thiệu việc làm ở các khu công nghiệp ngoài tỉnh: 490 lao động.

- + Tự tạo việc làm: 47 lao động.
- + Giới thiệu việc làm trong các cơ sở SXKD, HTX, DNTN, hộ kinh doanh trong tỉnh : 103 lao động.
- + Giới thiệu việc làm trong các cơ sở SXKD, HTX, DNTN, hộ kinh doanh ngoài tỉnh : 118 lao động.
- Xuất khẩu lao động: 215 lao động.
- Cho vay chương trình 120 (Nghị quyết 120/HĐBT ngày 11-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới) Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và uỷ Ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn chính sách cho vay từ quỹ Quốc gia về giải quyết việc làm đối với các chương trình, dự án nhỏ tạo chỗ làm việc mới thu hút thêm lao động hoặc tạo việc làm, tăng thêm thu nhập): 120 lao động.

TT	Đơn vị	Giải quyết việc làm mới			Tư vấn – giới thiệu việc làm			Xuất khẩu lao động		
		KH	TH	Đạt (%)	KH	TH	Đạt (%)	KH	TH	Đạt (%)
1	Thị Trấn Trà Ôn	75	90	120	450	473	105	15	16	106,7
2	Phú Thành	60	86	143,3	430	452	105	11	13	118,2
3	Lục Sĩ Thành	70	91	130	480	501	104	15	16	106,7
4	Thiện Mỹ	70	92	131,4	450	466	104	15	16	106,7
5	Tích Thiện	70	94	134,3	450	478	106	15	16	106,7
6	Tân Mỹ	70	91	130	450	489	109	15	16	106,7
7	Trà Côn	70	88	125,7	450	483	107	15	16	106,7
8	Vĩnh Xuân	90	105	116,7	600	719	120	20	21	105
9	Thuận Thới	60	77	128,3	420	468	111	10	11	110
10	Hựu Thành	75	63	124	500	622	124	15	16	106,7
11	Thới Hòa	70	92	131,4	450	495	110	15	16	106,7
12	Hòa Bình	80	100	125	500	587	117	15	16	106,7
13	Nhon Bình	70	96	137	450	524	116	12	13	108,3
14	Xuân Hiệp	70	99	141,4	420	483	115	12	13	108,3
Tổng cộng toàn huyện		1.000	1.294	129,4	6.500	7.240	111	200	215	107,5

5. Công tác hỗ trợ vay vốn khi tham gia xuất khẩu lao động.

Thực hiện Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND, ngày 9/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 368/QĐ-UBND, ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế cho vay vốn hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016-2020. Huyện đã tổ chức cho 42 lao động tham gia XKLD có nhu cầu vay vốn với số tiền 3.200.000.000 đồng.

II/ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác tuyên truyền:

- Trong năm 2017 các ngành chức năng, các doanh nghiệp tổ chức 35 cuộc tuyên truyền về công tác xuất khẩu lao động cho 3.850 lượt người dân; Đài truyền thanh huyện mỗi tuần phát thanh trên loa truyền thanh 01 cuộc với thời lượng 02 phút đến người dân 125 ấp (khu). Ngoài ra, các thành viên Ban chỉ đạo huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các đoàn thể cơ sở tổ chức tuyên truyền 56 cuộc cho 2.800 lượt cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên tham dự. Bên cạnh đó, Ban chỉ đạo huyện phối hợp với Ban chỉ đạo xã, thị trấn tổ chức rà soát thống kê danh sách lao động trong độ tuổi, có trình độ văn hóa cao chưa có việc làm, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc và bộ đội mới xuất ngũ... đồng thời phân công cán bộ đến nhà tuyên truyền, tư vấn, vận động tham gia đi xuất khẩu lao động.

- Các nội dung tuyên truyền chủ yếu: Các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; thị trường xuất khẩu lao động có hiệu quả, nhiều tiềm năng; Thông tin về các doanh nghiệp đủ điều kiện pháp lý tuyển lao động tại địa phương; Thông tin về chính sách, chế độ và điều kiện tuyển chọn, điều kiện liên quan trực tiếp đến người lao động có nhu cầu tham gia tư vấn. Mức lương, thu nhập và các khoản chi phí người lao động phải đóng góp khi tham gia chương trình này.

- Qua công tác tuyên truyền đã giúp cho người dân hiểu rõ hơn về thủ tục, điều kiện, thị trường xuất khẩu lao động, mức thu nhập và công việc khi tham gia xuất khẩu lao động, lựa chọn những Công ty tư vấn, giới thiệu có uy tín... Từ đó người dân mạnh dạn tham gia đăng ký đi xuất khẩu lao động ngày càng đông. Đồng thời có sự nhận thức tích cực hơn về việc đi xuất khẩu lao động không như trước đây có những suy nghĩ lệch lạc, e ngại khi muốn đi xuất khẩu lao động do chưa hiểu biết nên bị một số tổ chức, cá nhân lừa đảo... nên họ mất lòng tin.

7. Công tác phối hợp:

Phối hợp tốt với Sở Lao động – TB&XH và Công ty Sao Việt tạo điều kiện cho các Công ty phía Nhật Bản tổ chức phỏng vấn người lao động tại huyện Trà Ôn đối với đơn hàng 01 năm và 3 năm:

- Ngày 22/02/2017 có 24 lao động của Trà Ôn, Vũng Liêm, Bình Minh, TP. HCM tham gia phỏng vấn đơn hàng Nội thất ô tô;

- Ngày 27/02/2017 có 22 lao động của Trà Ôn, Vũng Liêm, Long Hồ, Tam Bình và TP. HCM tham gia phỏng vấn đơn hàng Giặt ủi;

- Ngày 12/6/2017 tổ chức phỏng vấn tại huyện Trà Ôn đơn hàng 3 năm huyện Trà Ôn 17 lao động tham gia phỏng vấn.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

1/. Thuận lợi:

Thông qua các chính sách, chủ trương của Đảng và nhà nước, sự quan tâm chỉ đạo kịp thời sâu sát của thường trực Huyện ủy, HĐND huyện sự đồng thuận của các cơ quan ban ngành, hội đoàn thể huyện. UBND các xã, thị trấn và sự hưởng ứng của toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện nên công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và xuất khẩu lao động đã đạt được kết quả nhất định.

Chính sách hỗ trợ của tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia chương trình, nhất là các lao động thuộc hộ chính sách, hộ nghèo cận nghèo.

Việc tuyển chọn lực lượng xuất khẩu lao động sẽ phát huy những thuận lợi cơ bản, đó là nguồn lực lao động dồi dào, số lao động chưa có việc làm nhiều, lao động có đủ sức khỏe đủ để đáp ứng nhu cầu đi xuất khẩu lao động.

Nhận thức của người dân ngày càng được nâng cao, tâm lý e ngại cho con đi xa của một số bộ phận nhân dân ngày càng được cải thiện, sự thành công của đa số lao động làm việc ở nước ngoài đã tác động không nhỏ đến sự thay đổi quan niệm sống của lực lượng lao động địa phương. Từ đó góp phần tích cực trong công tác vận động, giúp người lao động nhìn nhận một cách thực tế và mạnh dạng đăng ký tham gia chương trình.

2/. Một số khó khăn, tồn tại:

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, công tác tuyên truyền vận động đưa người đi xuất khẩu lao động chưa được sâu rộng. Chưa tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp tiếp cận người lao động để tư vấn, tuyên truyền, vận động đăng ký tuyển dụng lao động.

- Chưa gắn kết được công tác đào tạo nghề để phục vụ cho xuất khẩu lao động về trình độ tay nghề và trình độ ngoại ngữ.

- Công tác báo cáo định kỳ ở một số địa phương chưa kịp thời.

Một số nơi chưa thật sự làm tốt công tác tư vấn giới thiệu việc làm, dạy nghề, xuất khẩu lao động như: chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn; chưa phối hợp với ngành đoàn thể liên kết mở lớp dạy nghề cho lao động nông thôn; chưa báo cáo kịp thời về trên theo quy định; chưa mở sổ quản lý theo dõi; chưa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

3/ Nguyên nhân:

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ và thiếu kịp thời. Việc kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên.

- Nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh phân cấp về cho huyện quản lý hàng năm còn chậm, chủ yếu là nguồn vốn hỗ trợ để đào tạo nghề từ ngân sách Trung ương và ngân sách huyện, ngân sách Tỉnh chưa có hỗ trợ. Kinh phí phục vụ công tác quản lý, tuyên truyền về đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động còn hạn chế.

- Người lao động chưa nhận thức được sự cần thiết và lợi ích của việc học nghề, chưa chủ động, tích cực tham gia học nghề để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất, còn trông chờ ỷ lại vào Nhà nước, có hỗ trợ kinh phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại mới tham gia học nghề, tư tưởng người dân thiếu nghị lực vươn lên để thoát nghèo.

- Người lao động hạn chế về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tay nghề thấp khó khăn cho việc tuyển chọn xuất khẩu lao động.

- Nguồn vốn cho vay xuất khẩu lao động còn thấp. Nhiều gia đình ngại vay vốn do một số con em khi đi xuất khẩu không thực hiện đúng cam kết, không chấp hành kỷ luật lao động bị mất việc, cho về nước trước thời hạn làm ảnh hưởng đến tâm lý của nhiều người gây khó khăn cho việc tuyển dụng lao động.

- Một số Doanh nghiệp tuyển dụng lao động không thực hiện ký cam kết với người lao động chuyển một phần tiền công về cho gia đình thông qua tài khoản mở tại các Ngân hàng đã thực hiện vay vốn để trừ vào nợ vay nên khó khăn cho việc thu nợ và lãi.

3. Các đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Sở Lao động –TBXH tỉnh:

Quan tâm tập huấn bồi dưỡng năng lực tuyên truyền vận động xuất khẩu lao động

cho cán bộ, cộng tác viên công tác xuất khẩu lao động.

Hỗ trợ Panô tuyên truyền; kinh phí chi cho công tác tuyên truyền, tập huấn cộng tác viên xuất khẩu lao động xã, thị trấn.

Cần có chính sách, kế hoạch sử dụng lao động sau khi hết hợp đồng lao động ở nước ngoài về nước, phù hợp với khả năng lao động và trình độ nghề nghiệp nhằm động viên người lao động an tâm làm việc có thu nhập ổn định đời sống sinh hoạt hàng ngày.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

- Tiếp tục xác định công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động là một trong những nhiệm vụ cơ bản để góp phần vào công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chung trong cả hệ thống chính trị huyện. Phát huy tinh thần trách nhiệm của từng thành viên trong Ban chỉ đạo được giao phụ trách địa bàn các xã, thị trấn. Ban chỉ đạo giúp UBND huyện đôn đốc kiểm tra tình hình thực hiện ở các địa phương, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động đây là biện pháp thiết thực mang lại hiệu quả cao nhất, lôi cuốn được nhiều người dân địa phương tham gia.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan như: Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, các Công ty xuất khẩu lao động tổ chức công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động đồng thời giải quyết các vấn đề liên quan đến một số lao động về nước trước thời hạn như nợ vay ngân hàng.

- Dạy nghề ngắn hạn cho lao động, đặc biệt ưu tiên cho các nghề truyền thống để phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương. Tổng chức tập huấn khuyến nông, khuyến ngư chuyển giao khoa học công nghệ để từng bước người lao động nâng cao trình độ tay nghề, trong thời gian tới cần phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo nghề giải quyết việc làm để đáp ứng tình hình triển khai thực hiện kế hoạch của tỉnh nói chung và kế hoạch của huyện nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động ở các nước có thu nhập cao.

Bảng chỉ tiêu.

TT	Đơn vị	Giải quyết việc làm mới (người)	Tư vấn – giới thiệu việc làm (người)	Xuất khẩu lao động (người)	Dạy nghề	
					Số lớp	Số người
1	Thị Trấn Trà Ôn	85	450	14	1	30
2	Phú Thành	50	430	15	2	50
3	Lục Sĩ Thành	70	480	15	2	50
4	Thiện Mỹ	70	450	15	2	50
5	Tích Thiện	70	450	14	2	50
6	Tân Mỹ	70	450	14	2	50
7	Trà Côn	70	450	14	2	50

8	Vĩnh Xuân	100	600	15	2	50
9	Thuận Thới	60	420	12	4	120
10	Hựu Thành	75	500	14	2	50
11	Thới Hòa	70	450	14	2	50
12	Hòa Bình	80	500	15	2	50
13	Nhon Bình	60	450	14	1	30
14	Xuân Hiệp	70	420	15	4	120
Tổng cộng toàn huyện		1.000	6.500	200	30	800

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TBXH tỉnh;
- TT: HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các Phòng, ban, đoàn thể huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký: Lê Hoàng Hậu